



ISO/IEC 17025

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:142803/MT/102803/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 10/04/2024
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải sinh hoạt (Tại hồ gom nước thải sau xử lý)
Tọa độ: 0559652/1134613
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 28/03/2024
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 28/03/2024 đến 08/04/2024
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH PHÚ NÔNG**
QL91, KV. Qui Thạnh 1, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không Có Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường 102803
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 09h10 - 09h30 ngày 28/03/2024 tại Công ty TNHH Phú Nông - QL 91, KV. Qui Thạnh 1, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,36 (tại 28,0°C)
2	Hóa chất BVTV Photpho hữu cơ	µg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	< 0,09 ^(a)
	Chlorpyrifos	µg/L	-	< 0,09 ^(a)
	Chlorpyrifos - Methyl	µg/L	-	< 0,09 ^(a)
	Diazinon	µg/L	-	< 0,09 ^(a)
	Dimethoate	µg/L	-	< 0,09 ^(a)
	Disulfoton	µg/L	-	< 0,09 ^(a)
	Methyl parathion	µg/L	-	< 0,09 ^(a)

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - Xem tiếp KQTN trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KIỂM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

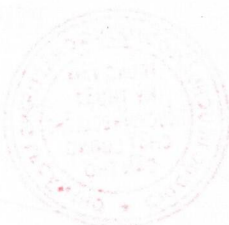
1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



Chỉ tiêu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
	Parathion	µg/L	-	< 0,09 ^(a)
	Famphur	µg/L	-	< 0,09 ^(a)
	Fenamiphos	µg/L	-	< 0,09 ^(a)
	Phorate	µg/L	-	< 0,09 ^(a)
	Tetraethyl Dithiopyrophosphate	µg/L	-	< 0,09 ^(a)
	O,O,O-Triethylthiophosphate	µg/L	-	< 0,09 ^(a)
	Zinophos	µg/L	-	< 0,09 ^(a)
3	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8 ^(a)
4	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	33
5	Hàm lượng Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2023	0,09
6	Hàm lượng chất rắn lơ lửng	mg/L	SMEWW 2540D:2023	13,00
7	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	0,70
8	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	17
9	Hàm lượng dầu mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	3,00
10	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	< 2,10 ^(a)
11	Hàm lượng Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	< 0,06 ^(a)
12	Tổng Phenol	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	0,004

CATECH



- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.